

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 207/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Trị, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

## **BÁO CÁO**

### **Quyết toán ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Thực hiện Công văn số 337/HĐND-KTNS ngày 22/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025, UBND tỉnh báo cáo số liệu quyết toán năm 2025 như sau:

Năm 2025, nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được Chính phủ, Bộ Tài chính và HĐND tỉnh Quảng Trị giao gồm:

- Về thu, Trung ương giao 11.156.000 triệu đồng (trong đó: Thu nội địa 8.606.000 triệu đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.550.000 triệu đồng). Hội đồng nhân dân tỉnh giao: 11.902.255 triệu đồng (trong đó: Thu nội địa 9.338.000 triệu đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.550.000 triệu đồng, thu viện trợ: 14.255 triệu đồng).

- Về chi, Trung ương giao tổng chi ngân sách địa phương: 27.972.869 triệu đồng; HĐND tỉnh giao: 30.038.593 triệu đồng (sau khi loại trừ chi trả nợ gốc: 121.900 triệu đồng, số giao chi ngân sách địa phương: 29.916.692 triệu đồng).

Số liệu quyết toán cụ thể như sau:

#### **A. VỀ THU NGÂN SÁCH:**

Tổng số quyết toán thu ngân sách địa phương năm 2025 là 48.538.475 triệu đồng, đạt 164% dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

- |                                      |                       |
|--------------------------------------|-----------------------|
| - Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp: | 11.872.735 triệu đồng |
| - Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: | 27.218.995 triệu đồng |
| - Thu từ nguồn viện trợ:             | 18.822 triệu đồng     |

- Thu kết dư năm trước: 316.549 triệu đồng
- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 9.060.310 triệu đồng
- Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 51.064 triệu đồng

Cụ thể các khoản thu như sau:

**I. Thu nội địa:** 11.998.330 triệu đồng, đạt 139% dự toán Trung ương tương ứng số tăng thu là: 3.392.330 triệu đồng, đạt 128% dự toán HĐND tỉnh giao tương ứng số tăng thu là: 2.660.330 triệu đồng. Trong đó, thu ngân sách địa phương hưởng: **11.511.250 triệu đồng**, đạt 134% dự toán Trung ương tương ứng số tăng thu là: 2.905.250 triệu đồng, đạt 131% dự toán HĐND tỉnh giao tương ứng số tăng thu là: 2.740.300 triệu đồng.

**1. Các khoản thu đạt và vượt dự toán:**

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 380.222 triệu đồng, đạt 113% dự toán, tương ứng số tăng thu là 45.222 triệu đồng. Nguyên nhân thu vượt dự toán là do phát sinh khoản thu đột biến từ Công ty Cổ phần kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin được Trữ sở chính phân bổ 20,6 tỷ đồng Thuế tỉnh Quảng Trị.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước địa phương: 246.041 triệu đồng, đạt 147% dự toán, tương ứng số tăng thu là 79.041 triệu đồng. Khu vực này vượt dự toán giao cao nguyên nhân chủ yếu do Công ty bia Hà Nội - Quảng Bình (đơn vị có số nộp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu thu ngân sách khu vực DNĐP) được Tổng công ty cấp sản lượng phân bổ về cho chi nhánh nên tăng thu so với dự toán. Ngoài ra, Công ty CP nước sạch Quảng Trị có số nộp tăng so cùng kỳ do sản lượng tăng do dự án mở rộng công suất nhà máy nước Đông Hà và giá bán tăng so với cùng kỳ.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 181.120 triệu đồng, đạt 110% dự toán, tương ứng số tăng thu là 17.120 triệu đồng. Nguyên nhân thu đạt cao so dự toán và cùng kỳ là do Liên danh MC – HDEC – CC1 đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch nên nộp 81,4 tỷ (tăng 23,4 tỷ so với năm 2024), Công ty CP Chăn nuôi C.P. Việt Nam nộp 11,4 tỷ đồng tiền thuế TNDN phân bổ tại Thuế tỉnh Quảng Trị (tăng 4,2 tỷ so với năm 2024).

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 2.651.546 triệu đồng, đạt 118% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 404.546 triệu đồng. Nguyên nhân thu vượt dự toán là do phát sinh các khoản thu đột biến sau: Công ty TNHH MTV dịch vụ cung cấp vật liệu xây dựng nộp 39,8 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV dịch vụ thiết bị cơ giới xây dựng nộp tiền thanh lý xe 15,6 tỷ đồng, Công ty TNHH Thủy điện Trường Sơn nộp tiền bán dự án 24,4 tỷ đồng, Công ty TNHH vận

hành VINCOM RETAIL nộp 8,6 tỷ đồng thu từ bán BĐS Dự án nhà shophouse, Công ty TNHH đầu tư kinh doanh và phát triển thương mại Điền Thịnh là đơn vị vãng lai nộp 5,3 tỷ đồng tiền thuế thu được từ hoạt động tư vấn xây dựng bất động sản.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: 548.549 triệu đồng, đạt 141% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 158.549 triệu đồng. Nguyên nhân do Chính phủ ban hành chính sách tăng lương cho một số ngành nghề. Ngoài ra, thị trường chuyển nhượng bất động sản trong năm 2025 sôi động dẫn đến khoản thu thu nhập cá nhân (TNCN) từ chuyển nhượng bất động sản tăng cao.

- Lệ phí trước bạ: 688.984 triệu đồng, đạt 170% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 283.984 triệu đồng. Nguyên nhân tăng do từ đầu năm 2025, các hãng xe ô tô đưa ra nhiều chính sách ưu đãi đồng thời nhu cầu mua sắm phương tiện xe ô tô dưới 9 chỗ ngồi tăng nên số thu từ lệ phí trước bạ ô tô tăng cao.

- Thu phí, lệ phí: 449.093 triệu đồng, đạt 118% dự toán, tương ứng số tăng thu: 69.093 triệu đồng.

- Thu các khoản về đất bao gồm:

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 33.624 triệu đồng, đạt 146% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 10.624 triệu đồng.

+ Thu tiền cho thuê đất: 261.596 triệu đồng, đạt 158% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 95.596 triệu đồng. Nguyên nhân tăng do các đơn vị nộp nợ tiền thuê đất như Công ty TNHH Sơn Hải Riverside ước nộp 50.700 triệu đồng, Công ty FLC ước nộp 103.000 triệu đồng, Công ty CP Thép Hợp Kim Asia ước nộp 21.000 triệu đồng.

Nguyên nhân thu đạt cao so với dự toán là do trong năm 2025 có Công ty TNHH Sơn Hải Riverside nộp nợ tiền thuê đất 22 tỷ đồng, Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros nộp nợ tiền thuê đất 22,9 tỷ đồng, Công ty CP Thép Hợp Kim Asia nộp tiền thuê đất một lần 21 tỷ đồng, Công ty cổ phần SPM.INVEST nộp tiền thuê đất một lần 7,6 tỷ đồng.

+ Thu tiền sử dụng đất: 5.332.931 triệu đồng, đạt 181% dự toán Trung ương giao tương ứng số tăng thu là: 2.384.931 triệu đồng, đạt 145% dự toán HĐND tỉnh giao tương ứng số tăng thu là: 1.652.931 triệu đồng. Nguyên nhân tăng do trong năm 2025 Công ty TNHH Sơn Hải Riverside nộp nợ 478.000 triệu đồng, Công ty TNHH Xây dựng Minh Tiến nộp nợ 202 tỷ đồng (cùng kỳ không phát sinh) và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Xuân Quang nộp 476.000 triệu đồng tiền sử dụng đất dự án khu nhà ở thương mại. Ngoài ra, do địa phương triển khai các dự án quỹ đất đấu giá thu tiền sử dụng đất theo kế hoạch và tổ chức các phiên đấu giá thu tiền sử dụng đất tương đối thành công.

✓

+ Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: 1.589 triệu đồng, đạt 227% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 889 triệu đồng.

- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện: 113.068 triệu đồng, đạt 194% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 54.668 triệu đồng. Nguyên nhân vượt dự toán cao là do các công ty nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản một lần: Công Ty Cổ Phần Gốm Cao Cấp Hạ Long nộp 21,2 tỷ đồng, Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Trường Thịnh nộp nợ 7,1 tỷ đồng; các công ty được cấp mở mới trong năm 2025: Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Việt Nam nộp hơn 6,8 tỷ đồng, Công Ty Cổ Phần Khoáng Sản Hoàng Long nộp hơn 8,6 tỷ đồng.

- Thu tiền sử dụng khu vực biên: 4.628 triệu đồng, đạt 119% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 728 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 351.287 triệu đồng, đạt 111% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 34.287 triệu đồng.

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 159.815 triệu đồng, đạt 114% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 19.815 triệu đồng.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác (thu tại xã): 28.136 triệu đồng, đạt 134% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 7.136 triệu đồng.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế: 18.941 triệu đồng, đạt 189% dự toán, tương ứng số tăng thu là: 8.941 triệu đồng.

## **2. Khoản thu không đạt dự toán:**

- Thu thuế bảo vệ môi trường: 547.157 triệu đồng, đạt 66% dự toán, tương ứng số hụt thu là 282.843 triệu đồng do việc lập, giao dự toán thuế bảo vệ môi trường (BVMT) năm 2025 chưa tính đến ảnh hưởng của chính sách giảm thuế BVMT theo quy định tại Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 ngày 24/12/2024.

**II. Thu xuất nhập khẩu đạt:** 2.727.489 triệu đồng, đạt 107% dự toán, trong đó:

- Thuế GTGT hàng nhập khẩu: 2.385.190 triệu đồng, đạt 105% dự toán.
- Thuế xuất khẩu: 123.124 triệu đồng, đạt 112% dự toán
- Thuế nhập khẩu: 124.745 triệu đồng, đạt 156% dự toán
- Thuế bảo vệ môi trường: 78.503 triệu đồng, đạt 112% dự toán.
- Thu khác: 15.876 triệu đồng, đạt 79% dự toán.
- Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu: 50 triệu đồng, phát sinh ngoài dự toán.

Việc nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ hai dự án đầu tư lớn gồm Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I (tại Hải quan cửa khẩu Cảng Hòn La) và

Dự án Điện gió Tân Hợp (tại Hải quan cửa khẩu Cảng Cửa Việt) đã mang lại nguồn thu 803,7 tỷ đồng, chiếm 33,4% tổng số thu toàn địa bàn. Đây được xem là nguồn thu đột biến, góp phần quan trọng vào việc tăng thu ngân sách nhà nước và đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Bên cạnh đó, đơn vị vẫn duy trì ổn định các nguồn thu truyền thống, chủ lực, trong đó nổi bật là: Nước tăng lực (chủ yếu qua hai cửa khẩu đường bộ Cha Lo và Lao Bảo) đạt 655,031 tỷ đồng; Than đá (tại Hải quan cửa khẩu quốc tế La Lay) đạt 449,7 tỷ đồng; Đường đạt 88,6 tỷ đồng và Khoáng sản đạt 60 tỷ đồng.

Đáng chú ý, nguồn thu từ mặt hàng phân bón tại Hải quan cửa khẩu quốc tế Cha Lo bắt đầu phát sinh từ tháng 7/2025 khi áp dụng mức thuế GTGT 5%. Chỉ trong vòng bốn tháng, mặt hàng này đã mang lại nguồn thu ổn định gần 30 tỷ đồng, góp phần đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa và mở rộng nền tảng thu ngân sách bền vững.

Nguyên nhân tăng thu do nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ hai dự án đầu tư lớn gồm Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I (tại Hải quan cửa khẩu Cảng Hòn La) và Dự án Điện gió Tân Hợp (tại Hải quan cửa khẩu Cảng Cửa Việt) đã mang lại nguồn thu 803.700 triệu đồng, đây là nguồn thu đột biến, góp phần quan trọng vào việc tăng thu ngân sách nhà nước. Đặc biệt, nguồn thu từ mặt hàng phân bón tại Hải quan cửa khẩu quốc tế Cha Lo bắt đầu phát sinh từ tháng 7/2025 khi áp dụng mức thuế GTGT 5%; trong vòng bốn tháng, mặt hàng này đã mang lại nguồn thu ổn định gần 30.000 triệu đồng.

**III. Thu viện trợ:** 110.065 triệu đồng, phát sinh ngoài dự toán; trong đó thu viện trợ ngân sách trung ương 91.243 triệu đồng; thu viện trợ ngân sách địa phương **18.822 triệu đồng**, đạt 132 % dự toán địa phương giao.

**IV. Thu huy động, đóng góp:** 361.485 triệu đồng, phát sinh ngoài dự toán; trong đó huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng 22.519 triệu đồng, huy động đóng góp khác 338.966 triệu đồng.

**V. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:** 27.218.995 triệu đồng

Tăng so với dự toán giao đầu năm số tiền 8.209.549 triệu đồng, trong đó gồm các khoản kinh phí lớn sau:

- Kinh phí thực hiện các CTMTQG: 729.763 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP: 2.304.192 triệu đồng.
- Bổ sung vốn đầu tư công thực hiện các công trình dự án từ nguồn tăng thu NSTW và xây dựng trường biên giới: 3.065.000 triệu đồng. ✓

- Hỗ trợ kinh phí tặng quà nhân dịp 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026: 243.740 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ thiệt hại cho người dân do ảnh hưởng của thiên tai: 449.423 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng: 184.830 triệu đồng.

- Kinh phí Đại hội Đảng: 51.415 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ sắp xếp đơn vị hành chính: 389.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí khắc phục lụt bão: 308.000 triệu đồng.

**VI. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 51.064 triệu đồng**

**VII. Thu kết dư năm trước: 316.549 triệu đồng**

**VIII. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 9.060.310 triệu đồng**

## **B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:**

Trong bối cảnh thu ngân sách nhà nước khó khăn trong khi nhu cầu chi ngân sách vẫn phải đảm bảo nên ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời cho các ngành, các cấp về điều hành chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên ngay từ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành; sử dụng ngân sách hiệu quả, đúng chế độ quy định, lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi, cắt giảm tối đa các khoản chi phát sinh ngoài dự toán. Các nhiệm vụ chi ngân sách đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống dịch bệnh, các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng hưởng lương, lương hưu và trợ cấp xã hội từ NSNN.

Tổng chi ngân sách địa phương 48.684.267 triệu đồng, tăng 63% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó:

- |  |                        |
|--|------------------------|
| - Chi cân đối ngân sách:                   | 28.175.725 triệu đồng; |
| - Chi các chương trình mục tiêu:           | 6.112.304 triệu đồng;  |
| - Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau: | 14.100.721 triệu đồng; |
| - Chi viện trợ:                            | 18.822 triệu đồng;     |
| - Chi nộp NS cấp trên:                     | 276.695 triệu đồng;    |

✓

**I. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương:** Thực hiện 28.175.725 triệu đồng, tăng 14% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tương ứng số tăng thu: 3.446.611 triệu đồng. Bao gồm:

**1. Chi đầu tư phát triển**

Chi đầu tư phát triển nguồn NSDP thực hiện 5.154.673 triệu đồng, đạt 103% dự toán giao, số thực hiện bao gồm thanh toán kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 chuyển sang và nguồn bổ sung từ nguồn vượt thu, dự phòng ngân sách các cấp.

Chi đầu tư từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu trung ương thực hiện 4.586.339 triệu đồng đạt 120% dự toán giao do bao gồm thanh toán kế hoạch vốn kéo dài năm 2024 chuyển sang.

Tình hình giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến ngày 31/01/2026, tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch 2025 đạt gần 8.964 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đến nay (12.446 tỷ đồng) và đạt 96,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm (9.301 tỷ đồng). Trong đó, vốn ngân sách Trung ương giải ngân 4.228 tỷ đồng, đạt 52,3% kế hoạch, giải ngân vốn ngân sách địa phương đạt 4.735 tỷ đồng, đạt 108,4%.

Năm 2025 là năm ghi nhận lượng vốn đầu tư công lớn nhất từ trước tới nay khiến áp lực giải ngân vốn đầu tư công gia tăng. Bên cạnh đó, kế hoạch đầu tư công được Trung ương giao tập trung vào năm cuối kỳ trung hạn nên năm 2025 có nhiều dự án khởi công mới yêu cầu phải hoàn thiện nhiều thủ tục liên quan mới có thể thi công và giải ngân được. Một số khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân đó là: vấn đề về cơ chế chính sách mới phát sinh từ thực tiễn ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn của các dự án, như: Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Xây dựng và công tác thẩm định, điều chỉnh thiết kế - dự toán; Luật Bảo vệ môi trường và công tác thẩm định, cấp phép; Lĩnh vực đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách ... Quá trình triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, nhiều địa phương đã nỗ lực, tập trung cho công tác kiện toàn, sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền mới, chỉ đạo sát sao, duy trì tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư công các dự án. Song vẫn còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập, chuyển đổi trạng thái, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, như: nhiều địa phương trong giai đoạn đầu sau sáp nhập chưa kịp thời kiện toàn đầy đủ bộ máy, chưa có Ban Quản lý dự án chuyên trách; một số xã mới hình thành chưa có người phụ trách đầu tư công, cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ mới; nhiều cán bộ phụ trách đã được chuyển công tác hoặc nghỉ theo



chủ trương tinh giản biên chế; một số dự án có phạm vi triển khai rộng, qua địa bàn nhiều xã, việc bàn giao hiện trạng, hiện trường các dự án mất nhiều thời gian; việc bàn giao tài khoản, mã đơn vị quan hệ ngân sách, dữ liệu dự toán ngân sách giữa cấp cũ mất nhiều thời gian đối chiếu và xác nhận số dư ... Tình hình mưa bão bất thường tác động lớn đến quá trình thi công các dự án trên hiện trường, làm chậm tiến độ nhiều dự án...

Tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành: Kịp thời đôn đốc đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, trong đó ưu tiên các dự án của cấp huyện, xã trước khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, đồng thời góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Hướng dẫn các chủ đầu tư triển khai công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành theo quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ và Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính. Tổng số dự án, công trình thẩm tra trình quyết toán: 352 dự án, với Tổng mức đầu tư được duyệt là 5.218.627 triệu đồng. Tổng giá trị đề nghị quyết toán là 4.830.063 triệu đồng. Tổng giá trị được phê duyệt quyết toán là 4.826.945 triệu đồng, tiết kiệm cho ngân sách 3.118 triệu đồng.

## **2. Chi thường xuyên**

Thực hiện 22.984.569 triệu đồng, đạt 121% dự toán HĐND tỉnh giao, tương ứng số tăng: 3.920.232 triệu đồng. Số thực hiện bao gồm số chuyển sang và nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 23.731.356 triệu đồng, tăng 24% so dự toán Trung ương giao (19.185.363 triệu đồng), tăng 16% so dự toán HĐND tỉnh giao (20.455.521 triệu đồng). Số thực hiện tăng do trong năm Trung ương bổ sung có mục tiêu để đảm bảo nguồn lực để giải quyết chính sách chế độ do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và bổ sung nguồn lực khắc phục thiên tai.

Năm 2025, điều hành chi ngân sách cơ bản theo tiến độ dự toán; công tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND tỉnh giao. Trong đó đã tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh. Đặc biệt từ tháng 7/2025, ngân sách tập trung đảm bảo kịp thời cho các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương 2 cấp và giải quyết chính sách chế độ do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong 2 tháng cuối năm ngân sách tập trung chi khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra.

### **3. Chi từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương:**

Nguồn dự phòng giao đầu năm 2025: 533.979 triệu đồng (dự phòng ngân sách cấp tỉnh: 296.369 triệu đồng; dự phòng ngân sách cấp xã: 237.610 triệu đồng). Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2024 chuyển nguồn sang năm 2025 tiếp tục sử dụng là 22.806 triệu đồng. Đối với nguồn dự phòng ngân sách tỉnh, đã sử dụng 235.477 triệu đồng. Nguồn dự phòng còn lại: 83.698 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 01.BC)*

### **4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 2.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán.**

## **II. Tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia**

Tổng kế hoạch vốn năm 2025 bố trí cho 03 chương trình mục tiêu quốc gia 2.290.278 triệu đồng (bao gồm kế hoạch vốn năm 2025: 1.358.222 triệu đồng và vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 932.056 triệu đồng). Tổng quyết toán vốn thực hiện bao gồm số chuyển sang và nguồn bổ sung có mục tiêu: 1.525.965 triệu đồng. Tỷ lệ giải ngân đạt 70,43% so với kế hoạch vốn năm 2025.

### **1. Kết quả thực hiện:**

#### **a) Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững**

Tổng kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện chương trình: 389.180 triệu đồng (Bao gồm số chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 121.836 triệu đồng và dự toán giao năm 2025: 267.344 triệu đồng). Kinh phí quyết toán: 266.508 triệu đồng. Tỷ lệ giải ngân đạt 68,48% so kế hoạch vốn.

#### **b) Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới**

Tổng kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện chương trình: 514.648 triệu đồng (Bao gồm số chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 203.280 triệu đồng và dự toán giao năm 2025: 311.368 triệu đồng). Kinh phí quyết toán: 350.575 triệu đồng. Tỷ lệ giải ngân đạt 68,12% so kế hoạch vốn.

#### **c) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Tổng kế hoạch vốn năm 2025 thực hiện chương trình: 1.386.450 triệu đồng (Bao gồm số chuyển nguồn năm 2024 chuyển sang năm 2025: 606.940 triệu đồng và dự toán giao năm 2025: 779.510 triệu đồng). Kinh phí quyết toán: 908.882 triệu đồng. Tỷ lệ giải ngân đạt 65,55% so kế hoạch vốn.

### **2. Đánh giá kết quả thực hiện:**

Chương trình đã tạo nền tảng vững chắc để thúc đẩy sinh kế, hỗ trợ việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Đồng thời, hộ nghèo được tạo điều kiện tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch,

vệ sinh và thông tin. Chương trình không chỉ mang lại thay đổi về điều kiện vật chất mà còn tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của người nghèo. Nhiều trường hợp đã chủ động vươn lên, tự nguyện làm đơn xin thoát nghèo, trở thành những tấm gương điển hình trong cộng đồng. Bộ mặt nông thôn ở nhiều địa phương thay đổi nhanh chóng, rõ rệt. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện, điều kiện về y tế, giáo dục, văn hóa được cải thiện; cảnh quan môi trường nông thôn có nhiều chuyển biến rõ nét. Hệ thống cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa, thể thao ở thôn, xã ngày càng được hoàn thiện, chất lượng đời sống văn hóa tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao, phong trào văn nghệ, thể thao được duy trì đều đặn, rộng khắp đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần và thể chất cho người dân, trong đó nổi bật nhất là việc bảo tồn, giữ gìn những nét đẹp văn hóa truyền thống. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, từng bước xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Một số nguyên nhân tỷ lệ giải ngân vốn đạt thấp:

- Ngày 01/7/2025, cùng với cả nước, tỉnh Quảng Trị chính thức kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã). UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh giao dự toán thu - chi NSNN năm 2025 sau sắp xếp, trên nguyên tắc xuyên suốt là không để gián đoạn, phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh và xã được giữ ổn định, đảm bảo nguồn thu, cơ chế chi như trước khi sắp xếp. Các xã mới được giao toàn bộ nhiệm vụ, quyền hạn ngân sách từ đơn vị cũ. UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán 2025 cho 78 xã, phường, đặc khu. Căn cứ dự toán ngân sách năm 2025 sau sắp xếp được UBND tỉnh giao, các xã, phường, đặc khu sau sắp xếp đã thực hiện phân bổ, quản lý và quyết toán kinh phí theo quy định, bao gồm cả các công việc dở dang đã thống nhất bàn giao. Việc giao, điều chỉnh lại dự toán ngân sách cho 02 cấp ngân sách trong đó bao gồm chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) đã làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn 03 chương trình.

- Sự thay đổi về tổ chức bộ máy sau sáp nhập địa giới hành chính dẫn đến khó khăn trong quản lý, điều phối và triển khai;

- Các văn bản quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương thường xuyên sửa đổi, bổ sung nên việc triển khai ở các địa phương gặp lúng túng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án; ✓

- Quy định thủ tục lập hồ sơ dự án/mô hình, hồ sơ thủ tục thanh quyết toán phức tạp, trong khi đối tượng thực hiện chủ yếu là hộ nghèo, đồng bào DTTS vốn hạn chế về năng lực tiếp cận chính sách;

- Định mức hỗ trợ của một số dự án còn thấp, cụ thể như định mức hỗ trợ nhà ở tại Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với mức 40 triệu đồng/nhà là quá thấp để thực hiện công trình “3 cứng” cho hộ nghèo dân tộc thiểu số, do chi phí thực tế xây dựng vượt mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

- Các dự án khởi công mới trong năm gặp khó về thủ tục chuẩn bị đầu tư, điều kiện thời tiết cực đoan như mưa bão, lũ lụt tiếp tục làm gián đoạn thi công. Đặc biệt, một số nội dung hỗ trợ trong các chương trình không còn đối tượng thụ hưởng hoặc mức hỗ trợ quá thấp, không tạo động lực tham gia, khiến vốn phân bổ không được hấp thụ. Sự thay đổi trong điều kiện xã hội, như các hộ gia đình ra khỏi diện nghèo, cũng làm thay đổi nhu cầu thực tế so với dự toán ban đầu...

### **III. Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính**

Để chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp cùng với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật ở nhiều địa phương chưa đồng bộ, nhiều trụ sở làm việc xuống cấp, thiếu trang thiết bị, phương tiện công vụ và hệ thống công nghệ thông tin còn hạn chế, kết nối chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành. Vì vậy, bên cạnh nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh, cùng với nguồn ngân sách địa phương, UBND tỉnh đã hỗ trợ kinh phí cho các xã, phường, đặc khu và các cơ quan đơn vị cấp tỉnh sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc và mua sắm trang thiết bị để đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ sắp xếp, tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tổng kinh phí ngân sách tỉnh đã chi để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền 02 cấp là 657.067 triệu đồng từ nguồn Trung ương hỗ trợ sắp xếp đơn vị hành chính số tiền 389.000 triệu đồng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 và dự toán năm 2025 của ngân sách tỉnh: 268.067 triệu đồng. Trong đó gồm:

- Hỗ trợ cho các xã, phường, đặc khu mua sắm trang thiết bị, mua xe ô tô, sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động, số tiền 345.993 triệu đồng trong đó kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cải tạo cơ sở vật chất, mua xe ô tô (đợt 2 - năm 2026), từ nguồn ngân sách trung ương: 303.932 triệu đồng,

✍

kinh phí mua xe ô tô cho các xã, phường, đặc khu (đợt 1) từ nguồn ngân sách địa phương: 42.061 triệu đồng.

- Sửa chữa 05 khối nhà của các đơn vị: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên TP Đồng Hới, Khu Giảng đường nhà C Trường Đại học Quảng Bình; Trường Trung cấp kinh tế (cũ); Nhà Công vụ Văn phòng Tỉnh ủy và Lưu trú công vụ ở đường Trương Pháp, để làm nhà lưu trú công vụ, với số tiền: 69.898 triệu đồng.

- Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc 28 cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc cho cán bộ, tổng số tiền: 223.652 triệu đồng.

- Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chuyên đến làm việc tại trung tâm hành chính mới khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 6 tháng cuối năm 2025: 16.924 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02.BC)*

#### **IV. Kinh phí thực hiện khắc phục hậu quả mưa lũ**

Năm 2025 để khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, ngân sách trung ương đã hỗ trợ kinh phí khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai số tiền: 308.000 triệu đồng, hỗ trợ người dân bị thiệt hại về hoa màu, dịch bệnh số tiền 245.400 triệu đồng. Ngoài ra để hỗ trợ kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, UBND tỉnh đã chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ khác để phân bổ kinh phí kịp thời khắc phục hậu quả.

- Đối với kinh phí khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai: ngân sách trung ương hỗ trợ 308.000 triệu đồng, gồm đợt 1: 200.000 triệu đồng, đợt 2: 100.000 triệu đồng, và hỗ trợ khắc phục khẩn cấp sụt trượt đường Hùng Vương – xã Khe Sanh 8.000 triệu đồng. UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực tỉnh ủy phân bổ số tiền trên cùng với số kinh phí hỗ trợ của các tỉnh bạn và đối ứng từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương. Tổng kinh phí đã hỗ trợ 2 đợt và hỗ trợ khắc phục khẩn cấp ở Khe Sanh là 355.500 triệu đồng, gồm ngân sách trung ương 308.000 triệu đồng, các tỉnh bạn hỗ trợ 4.000 triệu đồng, kinh phí ngân sách tỉnh: 43.500 triệu đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 03.BC; 04.BC)*

- Đối với kinh phí hỗ trợ người dân thiệt hại sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh: tổng số thiệt hại về hoa màu và dịch bệnh trong năm 2025 là 451.567 triệu đồng, gồm kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai 400.830 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ khắc phục dịch bệnh Tả lợn Châu Phi: 50.737 triệu đồng, ngân sách trung ương tạm cấp hỗ trợ thiệt hại số tiền 245.400 triệu đồng. Để kịp thời hỗ trợ người dân bị thiệt hại, UBND tỉnh đã trích ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách với số tiền 206.167 triệu đồng. ✓

**V. Chi chuyển nguồn sang năm sau: 14.100.721 triệu đồng, trong đó:**

**1. Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh: 11.401.618 triệu đồng**

Cụ thể:

+ Chuyển nguồn các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 301.393 triệu đồng, trong đó các khoản ngân sách trung ương bổ sung sau 30/9 là 137.843 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công: 7.091.791 triệu đồng.

+ Các nguồn vốn CTMTQG được chuyển nguồn là 229.505 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 12.714 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 37.771 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn các khoản tăng thu, dự toán chưa sử dụng được chuyển nguồn theo quy định: 3.728.444 triệu đồng

**2. Chuyển nguồn ngân sách cấp xã: 2.699.103 triệu đồng**

Cụ thể:

+ Chuyển nguồn các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán: 556.672 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công: 427.642 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn các chương trình mục tiêu quốc gia: 481.091 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng hoặc đã hoàn thành đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu trước ngày 31 tháng 12: 7.716 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 332.527 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước: 44.877 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: 47 triệu đồng.

+ Chuyển nguồn các khoản kinh phí phải hoàn trả ngân sách cấp trên theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán: 504 triệu đồng. ✓

+ Chuyển nguồn các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định: 848.027 triệu đồng.

**VI. Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 276.695 triệu đồng**, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh nộp trả ngân sách trung ương: 225.630 triệu đồng; ngân sách cấp xã nộp trả ngân sách tỉnh: 51.065 triệu đồng.

Ngân sách tỉnh nộp trả NSTW theo kiến nghị của KTNN 225.629,73 triệu đồng; gồm: Kinh phí hỗ trợ khắc phục thiên tai, sạt lở năm 2023 theo Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị cũ; Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2024 theo Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị; Kinh phí còn thừa hết nhiệm vụ chi tại Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị; Kinh phí tiết kiệm 10% từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước 07 tháng cuối năm 2025...

Ngân sách cấp xã nộp trả ngân sách cấp tỉnh: 51.064 triệu đồng là những khoản kinh phí tỉnh ngân sách tỉnh và ngân sách cấp huyện trước đây đã cấp hỗ trợ cho ngân sách cấp xã hết nhiệm vụ chi.

### **C. QUYẾT TOÁN CÁC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ Ở NGƯỜI CÓ CÔNG, XÓA NHÀ TẠM NHÀ DỘT NÁT**

Thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 09/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước và hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn cả nước đến năm 2025”, đến nay Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Quảng Trị cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu đề ra, góp phần quan trọng trong việc ổn định đời sống, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, thực hiện hiệu quả chính sách cho người có công, thân nhân liệt sĩ; các đối tượng yếu thế trong xã hội.

#### **1. Chương trình hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ:**

a) Đối tượng: Tổng số đối tượng được phê duyệt hỗ trợ nhà ở: 4.906 căn. Bao gồm: Xây mới: 840 căn; cải tạo, sửa chữa: 4.066 căn.

b) Kinh phí quyết toán: Tổng nguồn kinh phí đã thực hiện chương trình là: 215.390 triệu đồng. Bao gồm Ngân sách Trung ương: 172.380 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 43.010 triệu đồng.

**2. Chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (bao gồm đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)**

## a) Đối tượng:

- Tổng số đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo được phê duyệt hỗ trợ nhà ở: 5.437 căn. Bao gồm: Xây mới: 3.559 căn; cải tạo, sửa chữa: 1.878 căn.

- Tổng số đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phê duyệt hỗ trợ nhà ở: 4.013 căn. Bao gồm: Xây mới: 3.656 căn; cải tạo, sửa chữa: 357 căn.

b) Kinh phí quyết toán: Tổng nguồn kinh phí đã thực hiện chương trình là: 262.064 triệu đồng. Bao gồm Ngân sách Trung ương: 174.772 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 87.292 triệu đồng.

**D. TÌNH HÌNH NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

Kế hoạch vốn vay lại trong năm 2025 được giao tại Quyết định số 1391/QĐ-TTg ngày 27/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ cho địa phương là 530.900 triệu đồng, trong đó vay để bù đắp bội chi là 409.000 triệu đồng, vay trả nợ gốc là 121.900 triệu đồng, Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 19/8/2025 tổng số vay bù đắp bội chi là 409.000 đồng, vay trả nợ gốc là 28.000 triệu đồng, trả nợ gốc từ nguồn ngân sách địa phương là 93.900 triệu đồng.

Căn cứ dự toán chi ngân sách địa phương và nguồn tài chính của địa phương đã thực hiện thanh toán nợ gốc, lãi, phí và các chi phí khác liên quan đến khoản vay của chính quyền địa phương theo quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp để thực hiện nhiệm vụ quản lý nợ của chính quyền địa phương từ khâu đề xuất các khoản vay, thực hiện vay, quản lý và sử dụng khoản vay chấp hành theo các quy định của Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương; Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Kết quả thực hiện của địa phương trong năm 2025 đã giải ngân được 268.126 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch vay, trả nợ gốc đến hạn đầy đủ, không có nợ quá hạn. Cụ thể như sau:

1. Tổng mức dư nợ đầu năm 2025:	832.406 triệu đồng
2. Thu vay ngân sách tỉnh trong năm 2025:	268.126 triệu đồng
3. Chi trả nợ gốc trong năm 2025:	77.400 triệu đồng
4. Tổng mức dư nợ cuối năm 2025:	1.023.132 triệu đồng

Số dư nợ vay cuối năm đảm bảo dưới trần nợ công, nợ chính quyền phương ở mức an toàn.

### **E. QUYẾT TOÁN CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NGOÀI NGÂN SÁCH**

Năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 17 quỹ tài chính nhà nước đang hoạt động. Các quỹ tài chính nhà nước được thành lập với quy mô, tính chất và phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh, phù hợp theo các quy định hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về mục tiêu, phạm vi và các lĩnh vực hoạt động.

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các sở, ban, ngành và các cơ quan quản lý quỹ đã tiến hành rà soát toàn diện và kiện toàn lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn.

Tổng số dư đầu năm 2025 của các quỹ là 888.015 triệu đồng. Thực hiện năm 2025, tổng số thu các quỹ là 815.352 triệu đồng (*trong đó ngân sách địa phương cấp và hỗ trợ là 62.490 triệu đồng, gồm: Quỹ Phát triển đất tỉnh 46.548 triệu đồng; Quỹ Phát triển khoa và học công nghệ 13.154 triệu đồng; Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã 2.525 triệu đồng; Quỹ Bảo trợ trẻ em 263 triệu đồng*). Tổng số chi các quỹ là 645.403 triệu đồng; Chênh lệch thu - chi trong năm của các quỹ là 169.900 triệu đồng. Số dư nguồn đến 31/12/2025 là 1.039.561 triệu đồng; Trong đó, chủ yếu là Quỹ phát triển đất tỉnh 346.158 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 33,29%); Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng 458.015 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 44%); Quỹ vì người nghèo 167.073 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 16%).

*(Chi tiết tại Phụ lục 05.BC kèm theo)*

### **F. VỀ THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

Sau khi nhận được thông báo Kết luận kiểm toán, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo, Sở Tài chính đã có công văn đôn đốc các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện và thông báo giảm trừ dự toán các địa phương theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực II. Các kiến nghị kiểm toán chủ yếu thu hồi các khoản chi chưa chi hết, các khoản thu phải nộp NSNN nhưng chưa nộp, giảm trừ kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, giảm khối lượng xây dựng cơ bản, thu hồi nợ tạm ứng,..

Cụ thể kết quả thực hiện các năm như sau:

#### **I. Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán của tỉnh Quảng Bình**

##### **1. Giai đoạn 2012-2015:**

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 5.951 triệu đồng, bao gồm: ✎

- Các đơn vị chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thuế do công ty đang gặp khó khăn về tài chính, đã bị cưỡng chế hóa đơn: 714 triệu đồng;

- Thu hồi giảm chi đầu tư xây dựng 4.670 triệu đồng, trong đó: Thu hồi các khoản cho vay, tạm ứng sai quy định: 4.080 triệu đồng: đây là khoản kinh phí đầu tư công thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh, bền vững (Chương trình 30a) cho huyện Minh Hóa cũ, hiện nay các ngành liên quan chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện hoàn ứng ngân sách tỉnh; số còn lại là kiến nghị giảm dự toán, giảm thanh toán đối với một số dự án.

2. Năm 2016: Tỷ lệ thực hiện 100%

3. Năm 2017: Tỷ lệ thực hiện 96,6%

Tổng số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 5.173 triệu đồng. Các nguyên nhân chủ yếu chưa thực hiện được:

- Thu hồi kinh phí thừa nộp NSNN (chi đầu tư XD CB): 5.068 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn TPCP kế hoạch đầu tư giai đoạn 2011-2015 chưa giải ngân tại dự án XD hệ thống phân phối và xử lý nước 5 xã: An, Vạn, Tân, Xuân, Hiền & khu công nghiệp Áng Sơn: 2.000 triệu đồng;

+ Vốn TPCP thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2014, 2015 không còn nhu cầu sử dụng: 577 triệu đồng;

+ Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Ròn: 636 triệu đồng;

+ Dự án Nâng cấp mở rộng đường giao thông và kênh mương vùng NTTS xã Quảng Phúc: 100 triệu đồng;

+ Dự án Đê kè hữu sông Gianh (giai đoạn 2): 742 triệu đồng;

+ Dự án Đường Hồng Hóa - Yên Hóa - Quy Hóa, huyện Minh Hóa: 1.013 triệu đồng.

UBND tỉnh Quảng Bình đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư (trước sáp nhập) có văn bản số 2920/KHĐT-TH yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đối chiếu và có xác nhận của KBNN tỉnh Quảng Bình các nguồn vốn Bộ Kế hoạch và Đầu tư không có văn bản cho phép kéo dài để thực hiện nộp trả ngân sách trung ương theo đúng quy định. Đến nay các chủ đầu tư vẫn trong quá trình thực hiện.

- Các khoản tăng thu NSNN do các đơn vị chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật Thuế GTGT và Luật Thuế TNDN của Công ty TNHH xây dựng Thuận Đức, số tiền: 25 triệu đồng.

4. Năm 2018: Tỷ lệ thực hiện 99,8% ✓

Tổng số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 321 triệu đồng. Các nguyên nhân chủ yếu chưa thực hiện được:

- Các khoản tăng thu NSNN do đơn vị chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật Thuế tài nguyên của Công ty CP sản xuất vật liệu và xây dựng Cosevco 1, số tiền: 185 triệu đồng. Cục Thuế đã áp dụng biện pháp cưỡng chế hóa đơn để thu hồi nợ thuế tuy nhiên đến nay vẫn chưa thu hồi nợ thuế (bao gồm số thuế phải nộp theo kiến nghị kiểm toán) do các đơn vị này đang gặp khó khăn về tài chính (Quyết định số 517/QĐ-CTQBI ngày 03/4/2024 đối với Công ty cổ phần sản xuất vật liệu và xây dựng Cosevco 1).

- Các kiến nghị giảm chi đầu tư xây dựng (giảm dự toán năm sau) của Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Minh Hóa: Dự án Đường giao thông Trạm Biển áp Cây Cam (TK4) đến TK9, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, số tiền 45 triệu đồng. Lý do thực hiện chậm tiến độ: một số chủ đầu tư có thay đổi chủ tài khoản và kế toán nên việc bàn giao hồ sơ bị thất lạc và chưa đầy đủ.

- Dự án 1: Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh, số tiền 91 triệu đồng: Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện Lệ Thủy đã giảm thanh toán với số tiền trên, dự án đã được quyết toán hoàn thành tại Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 07/05/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa được Kiểm toán ghi nhận việc thực hiện. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ chỉ đạo đơn vị sao lục hồ sơ chứng từ để tiếp tục cung cấp cho KTNN KVII chứng minh kết quả thực hiện các nội dung trên.

5. Năm 2019: Tỷ lệ thực hiện 98%.

Số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 4.454 triệu đồng. Các nguyên nhân chủ yếu chưa thực hiện được:

- Giảm giá trị hợp đồng của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy, số tiền 761 triệu đồng: Các nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực II thực hiện trong năm 2020 đã được Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ huyện Lệ Thủy hoàn thành tuy nhiên đến nay vẫn chưa được Kiểm toán ghi nhận việc đã thực hiện. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ chỉ đạo đơn vị sao lục hồ sơ chứng từ để tiếp tục cung cấp cho KTNN KVII chứng minh kết quả thực hiện các nội dung trên.

- Kiến nghị thu hồi tạm ứng quá thời hạn của các dự án, bao gồm: Đường nối QL 1A về nhà ĐT Võ Nguyên Giáp: 3.228 triệu đồng; Nhà KTX bán trú Dân Hoá (20 phòng): 465 triệu đồng. Nguyên nhân chưa thu hồi tạm ứng tại KBNN là do một số nhà thầu gặp khó khăn về tài chính; công ty đã phá sản hoặc một số dự án đang có tranh chấp về hợp đồng xây dựng về thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tạm ứng đang chờ phán quyết của tòa án... nên các chủ đầu tư, Ban

✓

QLDA vẫn chưa thực hiện được. Đối với các công trình, dự án hết thời gian thực hiện dự án, dừng thực hiện dự án, không bố trí kế hoạch vốn, bảo lãnh tạm ứng hết thời hạn, nhà thầu bị phá sản, truy tố... KBNN tỉnh đã có nhiều văn bản gửi chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án để đôn đốc thu hồi vốn tạm ứng cho NSNN.

6. Năm 2020: Tỷ lệ thực hiện 99,7%.

Số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 1.717 triệu đồng. Các nguyên nhân chủ yếu chưa thực hiện được bao gồm:

- Kiến nghị giảm chi đầu tư xây dựng (giảm dự toán năm sau) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy: Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tạo quỹ đất khu đất ở (Lô I-OM4) thị trấn Kiến Giang và xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy: 103 triệu đồng: Ban QLDA huyện đã tiến hành giảm trừ trong quá trình thi công dự án. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa được Kiểm toán ghi nhận việc thực hiện. Trong thời gian tới, tỉnh sẽ chỉ đạo đơn vị sao lục hồ sơ chứng từ để tiếp tục cung cấp cho KTNN KVII chứng minh kết quả thực hiện các nội dung trên.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo kiến nghị của KTNN khu vực II: 1.501 triệu đồng;

- Giảm trừ dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa của Thị xã Ba Đồn: 113 triệu đồng: Sở Tài chính đã cân đối các chế độ và giảm trừ dự toán kinh phí này, bù trừ vào dự toán năm sau của huyện tuy nhiên thời điểm đó không ban hành văn bản thông báo cân đối các chế độ an sinh xã hội mà chỉ thực hiện cân đối bù trừ vào dự toán năm sau. Đề nghị KTNN khu vực II ghi nhận kết quả thực hiện kiến nghị này cho đơn vị.

7. Năm 2021: Tỷ lệ thực hiện 90,23%.

Tổng số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 37.148 triệu đồng. Các nguyên nhân chủ yếu chưa thực hiện được bao gồm:

- Các khoản tăng thu NSNN do đơn vị chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật Thuế GTGT và Luật Thuế TNDN của Công ty TNHH xây dựng Minh Tiến, số tiền: 167 triệu đồng. Cục Thuế đã áp dụng biện pháp cưỡng chế hóa đơn tại Quyết định số 808/QĐ-CTQBI ngày 07/6/2024 đối với Công ty TNHH xây dựng Minh Tiến để thu hồi nợ thuế tuy nhiên đến nay vẫn chưa thu hồi nợ thuế do đơn vị này đang gặp khó khăn về tài chính.

- Kho bạc nhà nước:

Trong quá trình kiểm soát và thanh toán vốn đầu tư, các đơn vị KBNN trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đã nhiều lần đôn đốc thu hồi vốn tạm ứng theo

kiến nghị của KTNN nhưng số vốn thu hồi được là rất ít. Cụ thể: tổng số tiền kiến nghị kiểm toán là 32.795 triệu đồng, đã thu hồi số tiền: 8.213 triệu đồng. Nguyên nhân: Một số dự án nhà thầu đã bỏ trốn khỏi địa phương, một số dự án nhà thầu không hợp tác nộp trả nên CĐT đang làm thủ tục ra Tòa án lần 2; một số dự án đang trình phương án điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn để tiếp tục triển khai thực hiện DA...

- Bố trí trả lại nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của các đơn vị: Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình bố trí trả lại nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu để lại; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Quảng Bình.

Từ năm 2021 đến nay, nguồn thu từ dịch vụ của các đơn vị ngày càng sụt giảm, thu không đủ bù chi, các đơn vị xin đề xuất được giãn thời gian bố trí trả lại nguồn dự phòng cải cách tiền lương. Trong thời gian tới, sẽ cố gắng tăng nguồn thu từ hoạt động dịch vụ và tiết kiệm tối đa các chi phí để sớm hoàn trả nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị của KTNN.

- Quỹ Phát triển đất: Số kiến nghị chưa thực hiện được của 01 Dự án, số tiền 1.268 triệu đồng. Quỹ Phát triển đất đã có văn bản đôn đốc đề nghị Chủ đầu tư UBND thị xã Ba Đồn xem xét phương án và cân đối nguồn để hoàn trả cho Quỹ Phát triển đất. Về nguồn hoàn trả được xác định sau khi dự án đã đấu giá lựa chọn được nhà đầu tư, UBND thị xã Ba Đồn sẽ có trách nhiệm khấu trừ số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất của nhà đầu tư để hoàn trả cho Quỹ. Tuy nhiên, dự án đã tổ chức đấu giá 02 lần nhưng không có ai tham gia, bên cạnh đó dự án vẫn đang vướng trong quá trình giải phóng mặt bằng, vì vậy vẫn chưa có nguồn hoàn trả cho Quỹ Phát triển đất.

8. Năm 2022: Tỷ lệ thực hiện 100%.

9. Năm 2023: Tỷ lệ thực hiện 99,41%.

Tổng số kiến nghị chưa và đang tiếp tục thực hiện: 5.645 triệu đồng. Các nguyên nhân chủ yếu chưa thực hiện được bao gồm:

- Đối với kiến nghị thu hồi, giảm chi:

+ Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau các công trình, dự án của các BQLDA các huyện, thị xã, thành phố: số tiền chưa thực hiện kiến nghị kiểm toán: 4.841 triệu đồng bao gồm sai đơn giá chưa giảm trừ, hiện đơn vị mới ký phụ lục hợp đồng giảm trừ và sẽ giảm trừ ở lần nghiệm thu tiếp theo; một số công trình đang triển khai thi công và đang hoàn thiện hồ sơ trình điều chỉnh bước thiết kế bản vẽ thi công, một số chủ đầu tư chưa thu hồi được số tiền giảm trừ để nộp NSNN theo kiến nghị kiểm toán, đơn vị đang tiếp tục thu hồi. ✓

- Đối với kiến nghị khác:

+ Giảm giá trị hợp đồng còn lại do sai khối lượng: 263 triệu đồng: Đơn vị báo cáo sẽ giảm trừ trong quá trình nghiệm thu hoàn thành công trình.

+ Giảm trừ thuế GTGT từ 10% do chủ đầu tư, Ban QLDA tự thực hiện: số tiền 103 triệu đồng: BQLDA là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên, có chức năng tự thực hiện gói thầu giám sát thi công và đã thực hiện trích các chi phí trước thuế (đối với các dự án do BQLDA làm chủ đầu tư và đại diện chủ đầu tư) đã được KBNN hướng dẫn và kiểm soát chi, được Sở Tài chính và Phòng TCKH huyện thẩm tra quyết toán các chi phí trên trước thuế. Hiện các BQLDA đã cập nhật các nội dung theo kiến nghị của kiểm toán, trong quá trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành BQLDA sẽ gửi QĐ và các hồ sơ liên quan về nội dung xử lý khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Bố trí hoàn trả lại nguồn cải cách tiền lương của các đơn vị dự toán (Báo Quảng Bình), số tiền 307 triệu đồng do đơn vị chưa trích lập đủ nguồn cải cách tiền lương từ 40% số thu được để lại theo chế độ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính. Đơn vị giải trình năm 2024 nguồn thu dịch vụ của đơn vị giảm trong khi đơn vị còn phải tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 3), tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên là 19%. Mặt khác từ tháng 7/2024 đơn vị còn phải chi trả phần chênh lệch do tăng mức lương cơ sở theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 do vậy năm 2024 đơn vị mới chỉ trích bổ sung nguồn CCTL cho năm 2023 số tiền 53 triệu đồng. Số còn lại đơn vị sẽ cố gắng trích lập đủ trong những năm sau.

10. Năm 2024: Tỷ lệ thực hiện 100%

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 587 triệu đồng: kiến nghị Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC).

## **II. Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán của tỉnh Quảng Trị (cũ)**

1. Năm 2013-2019: Tỷ lệ thực hiện 99,32%

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 1.903 triệu đồng, bao gồm:

- Các đơn vị chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thuế do công ty đang gặp khó khăn về tài chính, đã bị cưỡng chế hóa đơn: 795 triệu đồng;

- Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định (giảm chi đầu tư) 519 triệu đồng, bao gồm: Dự án xây dựng và cải tạo hệ thống thoát nước, xử lý nước thải thị xã Quảng Trị: 269 triệu đồng; Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật công viên bãi tắm Khu dịch vụ - Du lịch Cửa Việt: 23 triệu đồng; Dự án nạo vét kè chống xói lở khẩn cấp song Hồ Xá từ Châu Thị lên Cầu Điện: 41 triệu đồng. ✓

- Thu hồi tạm ứng quá hạn: Công trình Thủy lợi thủy điện Quảng Trị: 89,8 triệu đồng; công trình cấp nước xã Hải Chánh huyện Hải Lăng (cũ): 500 triệu đồng.

2. Năm 2020: Tỷ lệ thực hiện 99,46%.

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 99,9 triệu đồng, bao gồm:

- Kiến nghị thu hồi, giảm chi thường xuyên: Huyện Vĩnh Linh nộp trả ngân sách huyện kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công: 48,6 triệu đồng:

- Kiến nghị thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định (giảm chi đầu tư): công trình Trường THCS thị trấn Hải Lăng (huyện Hải Lăng): 51,3 triệu đồng.

- Thu hồi tạm ứng quá thời hạn: 6.463 triệu đồng của 28 công trình, trong đó có 11 công trình không còn khả năng thực hiện được, UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị Bộ Tài chính xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền giám kiến nghị.

3. Năm 2021: Tỷ lệ thực hiện 96,75%.

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 97,2 triệu đồng, bao gồm:

- Kiến nghị giảm chi đầu tư: Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2020 EU tài trợ (Sở Công Thương): 67,4 triệu đồng.

- Kiến nghị khác: Trung tâm điều tra, quy hoạch, thiết kế nông - lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa trích lập đủ nguồn CCTL: 29,8 triệu đồng.

4. Năm 2022: Tỷ lệ thực hiện 99,46%.

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 1.433 triệu đồng. Bao gồm:

- Huyện Cam Lộ chưa bố trí hoàn trả nguồn cải cách tiền lương.

- Thu hồi tạm ứng quá hạn: Hợp phần bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng thuộc dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị: 690 triệu đồng.

5. Năm 2023: Tỷ lệ thực hiện 100%.

6. Năm 2024: Tỷ lệ thực hiện 69%

Tổng số kiến nghị chưa thực hiện: 28.569 triệu đồng. Bao gồm:

- Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: Công trình đường nối thị trấn Cam Lộ với các vùng kinh tế huyện Cam Lộ: 219 triệu đồng; Trung tâm hành chính thành phố Đông Hà: 57 triệu đồng.

- Hoàn trả tạm ứng cho Quỹ phát triển đất tỉnh Quảng Trị: 28.293 triệu đồng.

## H. CÂN ĐỐI THU, CHI NGÂN SÁCH

Cân đối ngân sách địa phương năm 2025 được đảm bảo, các khoản vay nợ đến hạn được trả kịp thời. Điều hành chi ngân sách cơ bản theo dự toán, đảm bảo kịp thời mọi hoạt động của các cấp các ngành và các cơ quan, đơn vị; tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đặc biệt kinh phí thực hiện phòng chống dịch bệnh, thiên tai, mưa lũ và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

1. Tổng cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn: 15.197.368 triệu đồng
2. Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng: 48.538.475 triệu đồng
3. Tổng chi ngân sách địa phương: 48.684.267 triệu đồng
4. Vay ngân sách địa phương: 268.126 triệu đồng
5. Trả nợ gốc vay của ngân sách địa phương: 77.400 triệu đồng  
(*Trả nợ gốc vay của NSDP từ nguồn ngân sách địa phương*)
6. Kết dư ngân sách năm 2025: 44.934 triệu đồng, gồm:
  - a) Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 2.915 triệu đồng
    - 50% bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.457,5 triệu đồng
    - 50% chuyển vào thu ngân sách năm sau: 1.457,5 triệu đồng, trong đó:
      - + Trích 70% thực hiện cải cách tiền lương: 1.020,3 triệu đồng
      - + Trích 30% bổ sung vào thu khác ngân sách tỉnh: 437,2 triệu đồng
  - b) Kết dư ngân sách cấp xã: 42.019 triệu đồng  
(*Chi tiết có các phụ lục quyết toán kèm theo*)

Trên đây là Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương tỉnh Quảng Trị năm 2025, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh./. ✓

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- VP ĐEBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam